TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2025/DS-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai theo thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 884/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 449/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trụ sở: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (trước đây là 89 L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội).

Địa chỉ liên lạc: Lầu A, B Q, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Lầu 1, B Q, Phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết Q Dương/bà Nguyễn Thị H Nhung/bà Nguyễn Thị T Hải/ông Trần Quang T1 – Theo Văn bản ủy quyền số 1093/2025/UQ-VPB ngày 29/7/2024.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Mã Quốc H1, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: G C, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là G C, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quang T1 trình bày:

Ngân hàng TMCP V có ký với ông Mã Quốc H1 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/11/2022 có nội dụng: Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng hạn mức sử dụng: 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng); loại thẻ: V1; mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống; hạn mức tín dụng thẻ không có tài sản đảm bảo; lãi suất, thời hạn hiệu lực, ngày sao kê, kỳ sao kê, ngày đến hạn thanh toán, phương thức kích hoạt thẻ thực hiện theo quy định của V1. (Bảng điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử 22/11/2022 và ngày 06/5/2025).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 14/4/2024 ông Mã Quốc H1 đã sử dụng thẻ với số dư nợ gốc là 359.948.584 đồng (ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng) và không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Từ ngày 14/4/2024 toàn bộ số tiền nêu trên chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn trên khoảng tiền gốc là 150% lãi trong hạn theo Quyết định ban hành điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng của Khối Khách hàng cá nhân tại V1 số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022 là: 2,79%/tháng x

150% = 4,185%/tháng, tạm tính đến ngày 29/7/2025: 244.967.178 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi tám đồng). Ngoài ra còn số tiền lãi phát sinh trên khoản vay trả góp từ ngày 27/12/2022 đến ngày 27/7/2024 là: 145.663.920 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng).

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Mã Quốc H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/7/2025 là: 702.569.802 đồng (bảy trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm lẻ hai đồng) bao gồm:

+ Nợ gốc: 359.948.584 đồng.

+ Nợ lãi bao gồm: lãi quá hạn tạm tính từ ngày 14/4/2024 đến 29/7/2025 là: 244.967.178 đồng; lãi phát sinh trả góp tính đến ngày 29/7/2025: 145.663.920 đồng

Việc thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2025, bị đơn ông Mã Quốc H1 trình bày:

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, ông có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V1) với hạn mức 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Mục đích sử dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 33,48%/năm.

Thời gian đầu ông sử dụng thẻ cho nhu cầu cuộc sống và kinh doanh. Tuy nhiên đến ngày 28 tháng 3 năm 2024, do tình hình kinh tế gặp khó khăn nên ông có liên hệ với Ngân hàng xin chậm trễ.

Đến tháng 9 năm 2024, ông bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa nên ông không thể tiếp tục tiến hành thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng V1.

Hiện tại ông xác nhận còn nợ Ngân hàng V1 tổng dư nợ 702.569.802 đồng (Bảy trăm lẻ hai triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm lẻ hai đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 359.948.584 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng).

- Nợ lãi là: 342.621.218 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm mười tám đồng).

Ý kiến của ông như sau: Do tình hình kinh tế hiện tại gặp khó khăn và hiện tại ông đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C, cha mẹ ông đều trên 70 tuổi (đã về hưu)

và có mang bệnh trong người. Do đó ông mong muốn được Ngân hàng tạo điều kiện cho ông được thanh toán nợ gốc, không tính nợ lãi và phí là 359.948.584 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng).

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C nên không thể đến tòa tham gia tố tụng được, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

Tuyên buộc ông Mã Quốc H1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn thiếu, tạm tính đến ngày 16/9/2025 như sau:

Nợ gốc: 359.948.584 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng).

Nợ lãi: 388.349.255 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 748.297.839 đồng (bảy trăm bốn mươi tám triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi chín đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Mã Quốc H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt Ngân hàng V1) khởi kiện tranh chấp về Hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Mã Quốc H1 có địa chỉ cư trú tại G C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn ông Mã Quốc H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc bị đơn ông Mã Quốc H1 trả nợ gốc và nợ lãi:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn thẻ tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử giữa chủ thẻ chính là ông Mã Quốc H1 và bên phát hành thẻ là V1 có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng là quốc tế: thẻ V1 World Credit với hạn mức sử dụng thẻ là: 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng), với mục đích phục vụ nhu cầu đời sống.

Xét lời khai của ông Mã Quốc H1 cung cấp cho Tòa án thì ông H1 thừa nhận việc vào tháng 11/2022 ông có ký Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn thẻ tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V1). Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã phát hành cho ông 01 (một) thẻ tín dụng quốc tế V2 ngày 25/11/2022. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc thanh toán số tiền nợ gốc là: 359.948.584 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng); nợ lãi tính đến ngày 29/7/2025: 342.621.218 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm mười tám đồng) ông không phản đối mà chỉ đề nghị được trả nợ gốc do hiện hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

Căn cứ Điều 2 mục V của Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn thẻ tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/11/2022 có nội dung: "*Lãi suất và các nội dung khác: Theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và quy định của V2 từng thời*

kỳ".

Căn cứ Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử.

Điểm f khoản 2 Điều 2: "*Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh…."*.

Điều 5 quy định:

"*1. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay của V2 đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do V1 quy định từng thời kỳ*

2… Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn…"

Điều 11 quy định:

"*…Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, Chủ thẻ có thể đăng ký Chương trình trả góp cho giao dịch thẻ tín dụng tại V2.*

b) Khoản tiền đăng ký khoản trả góp của chủ thẻ sẽ được chia nhỏ theo số tháng mà chủ thẻ đăng ký trả góp. Số tiền trả góp hàng tháng được ghi nhận vào sao kê thẻ tín dụng mà chủ thẻ phải thanh toán cho kỳ sao kê đó. Phần dư nợ trả góp chưa được thanh toán còn lại sẽ được thể hiện trong các kỳ sao kê tiếp theo cho đên khi khoản trả góp được chủ thẻ thanh toán hết. Chủ thẻ có nghĩa vụ phải thanh toán đúng hạn dư nợ thẻ tín dụng theo Bản điều khoản và Điều kiện này và quy định của NH"

e) Không phụ thuộc vào các quy định trên, trong trường hợp chủ thể không thanh toán toàn bộ dư nợ theo Sao kê thẻ tín dụng được thông báo hàng tháng vào hoặc trước ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán dư nợ thẻ tín dụng theo quy định của Hợp đồng mở và sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết giữa NH và Chủ thẻ".

Quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022 về việc Ban hành điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng của Khối khách hàng cá nhân tại V1 thì lãi suất áp dụng thay đổi theo tháng áp dụng đối với thẻ Diamond World là 2,79%/tháng

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức*

tín dụng".

Bị đơn ông Mã Quốc H1 cũng đã thừa nhận tiền nợ gốc và nợ lãi theo mức lãi mà nguyên đơn tính đến ngày 29/7/2025 do đó mức lãi mà Ngân hàng đưa ra là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê thẻ tên Mã Quốc H1 ngày 10/9/2025 số tài khoản thẻ 351-P-4027324 và báo cáo dư nợ sao kê ngày 16/9/2025 do Ngân hàng V1 cung cấp thì Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận việc nguyên đơn xác định đến ngày 16/9/2025 thì dư nợ của ông Mã Quốc H1 phát sinh từ Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được V1 phê duyệt tháng 11/2022 là 748.297.839 đồng trong đó nợ gốc: 359.948.584 đồng (Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng) và N lãi: 388.349.255 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn Ông Mã Quốc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q1.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc Ông Mã Quốc H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền:

Nợ gốc: 359.948.584 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm tám mươi tư đồng).

Nợ lãi: Nợ lãi: 388.349.255 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 748.297.839 đồng (bảy trăm bốn mươi tám triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi chín đồng).

Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ, ông Mã Quốc H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn thẻ tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/11/2022.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mã Quốc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.931.914 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn chín trăm mười bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền án phí đã tạm nộp là 12.579.115 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn một trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu số 59230 ngày 25/11/2024 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 1-TP.HCM;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 1 (TP.HCM);
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương